

Số: /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 177/TTr-SNNMT ngày 27 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 07 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường và lĩnh vực phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND cấp xã chủ trì cung cấp đầy đủ dữ liệu, quy trình và gửi danh sách nhân sự tham gia quy trình nội bộ đã được phê duyệt tại Quyết định này về Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và đơn vị quản lý vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố để thiết lập quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố. Thời hạn trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, đơn vị quản lý vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan cấu hình đầy đủ quy trình điện tử được phê duyệt tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố. Thời hạn trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế quy trình nội bộ số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5 Mục A, Phần I và Phần II, Phụ lục I và quy trình nội bộ số thứ tự 1, 2 Phần I và Phần II, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 2976/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên nước và môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường, xã, quận, huyện.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;
- Trung tâm IOC và DNICT thuộc Sở KHCCN;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Viễn thông Đà Nẵng;
- Lưu: VT, HCC, SNNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Quang Bửu

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG VÀ LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của
Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Tên quy trình nội bộ
A	Lĩnh vực môi trường
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường
2	Cấp giấy phép môi trường
3	Cấp đổi giấy phép môi trường
4	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường
5	Cấp lại giấy phép môi trường
B	Lĩnh vực phí và lệ phí
1	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp
2	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

A. Lĩnh vực môi trường

1. Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (Mã TTHC: 1.010736.H17)

a) Thời hạn giải quyết: **15** ngày (tương đương **120** giờ làm việc), kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định. Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.

b) Quy trình thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị, cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố. - Sao chụp hồ sơ, ký số cá nhân và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<i>đối với hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu chính công ích</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và hồ sơ giấy (nếu có) cho Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã điều phối, phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	01 giờ làm việc	

<p>Bước 4</p>	<p>Chuyên viên được giao giải quyết hồ sơ kiểm tra và tham mưu xử lý hồ sơ theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kiểm tra hồ sơ; - Tham mưu UBND cấp xã thực hiện niêm yết báo cáo đánh giá tác động môi trường kể từ khi nhận được báo cáo đánh giá tác động môi trường cho đến khi kết thúc hoạt động tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân; - Tham mưu và thông báo thời gian, địa điểm tổ chức họp tham vấn lấy ý kiến cộng đồng dân cư, cá nhân trong thời hạn tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị tham vấn; - Tham mưu tổ chức họp lấy ý kiến theo quy định; - Tham mưu dự thảo văn bản phản hồi trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị tham vấn, trình Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm. 	<p>Chuyên viên xử lý hồ sơ</p>	<p>108 giờ làm việc (13,5 ngày)</p>	
<p>Bước 5</p>	<p>Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã trên phần mềm.</p>	<p>Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã</p>	<p>04 giờ làm việc (0,5 ngày)</p>	
<p>Bước 6</p>	<p>Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt văn bản và chuyển Văn thư ban hành. Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn.</p>	<p>Lãnh đạo UBND cấp xã</p>	<p>04 giờ làm việc (0,5 ngày)</p>	

Bước 7	Văn thư vào sổ và phát hành văn bản và chuyển bản giấy (nếu có) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 8	Chuyên viên xử lý hồ sơ xem xét, số hóa văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	01 giờ làm việc	
Bước 9	Thông báo và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trong giờ hành chính	
Tổng thời gian giải quyết			120 giờ làm việc (15 ngày)	

2. Cấp giấy phép môi trường (Mã TTHC: 1.010727.H17)

a) Trường hợp 1: Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

- Thời hạn giải quyết: **20** ngày (tương đương **160** giờ làm việc), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của UBND cấp xã tối đa là **05** (năm) ngày (tương đương **40** giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

- Quy trình thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị, cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố. - Sao chụp hồ sơ, ký số cá nhân và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (đối với hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và hồ sơ giấy (nếu có) cho Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	15 ngày (120 giờ làm việc)
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã điều phối, phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	01 giờ làm việc	

Bước 4	<p>Chuyên viên được giao giải quyết hồ sơ kiểm tra và tham mưu xử lý hồ sơ theo quy định.</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo: dự thảo văn bản trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ đảm bảo: chuyên viên xử lý hồ sơ tham mưu thẩm định cấp giấy phép môi trường và dự thảo Văn bản thông báo hoàn thiện hoặc trả hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo Mẫu số 33 Phụ lục (khoản 2) ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm.</p>	Chuyên viên xử lý hồ sơ	84 giờ làm việc (10,5 ngày)	
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã xem xét, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt dự thảo trên phần mềm.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	16 giờ làm việc (02 ngày)	
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển Bộ phận văn thư ban hành.	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ làm việc (02 ngày)	
Bước 7	Văn thư vào sổ, ký số văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 8	Chuyên viên xử lý hồ sơ xem xét, số hóa văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	01 giờ làm việc	

Bước 9	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trong giờ hành chính	
<i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo văn bản thông báo hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường không tính vào thời hạn thẩm định</i>				
Bước 10	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố. - Sao chụp hồ sơ, ký số cá nhân và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<i>đối với hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu chính công ích</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ
Bước 11	Chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và hồ sơ giấy (nếu có) cho Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 12	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã điều phối, phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	01 giờ làm việc	05 ngày (40 giờ làm việc)
Bước 13	Chuyên viên được giao giải quyết xử lý hồ sơ kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: a) Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo, chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo văn bản trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	16 giờ làm việc (02 ngày)	

	b) Trường hợp hồ sơ đảm bảo, chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo Giấy phép môi trường theo Mẫu số 40 Phụ lục (khoản 2) ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm.			
Bước 14	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã trên phần mềm.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	10 giờ làm việc	
Bước 15	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển văn thư ban hành.	Lãnh đạo UBND cấp xã	10 giờ làm việc	
Bước 16	Văn thư vào sổ, ký số văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 17	Chuyên viên xử lý hồ sơ xem xét, số hóa văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	01 giờ làm việc	
Bước 18	Thông báo và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trong giờ hành chính	
Tổng thời gian giải quyết			160 giờ làm việc (20 ngày)	

b) Trường hợp 2: Các trường hợp còn lại.

- Thời hạn giải quyết: **30** ngày (tương đương **240** giờ làm việc), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của UBND cấp xã tối đa là **15** (mười) ngày (tương đương **120** giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

- Quy trình thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị, cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố. - Sao chụp hồ sơ, ký số cá nhân và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (đối với hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và hồ sơ giấy (nếu có) cho Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	15 ngày (120 giờ làm việc)
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã điều phối, phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 4	Chuyên viên được giao giải quyết hồ sơ kiểm tra và tham mưu xử lý hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	84 giờ làm việc (10,5 ngày)	

	<p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo: dự thảo văn bản trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ đảm bảo: dự thảo Văn bản thông báo hoàn thiện hoặc trả hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo Mẫu số 33 Phụ lục (khoản 2) ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm.</p>			
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã xem xét, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt dự thảo trên phần mềm.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	16 giờ làm việc (02 ngày)	
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển Bộ phận văn thư ban hành.	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ làm việc (02 ngày)	
Bước 7	Văn thư vào sổ, ký số văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 8	Chuyên viên xử lý hồ sơ xem xét, số hóa văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	01 giờ làm việc	
Bước 9	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trong giờ hành chính	
<p><i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo văn bản thông báo hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường không tính vào thời hạn thẩm định</i></p>				

Bước 10	<p>- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố.</p> <p>- Sao chụp hồ sơ, ký số cá nhân và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<i>đối với hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu chính công ích</i>)</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ
Bước 11	Chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và hồ sơ giấy (nếu có) cho Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	15 ngày (120 giờ làm việc)
Bước 12	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã điều phối, phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 13	<p>Chuyên viên được giao giải quyết xử lý hồ sơ kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo, chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo văn bản trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ đảm bảo, chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo Giấy phép môi trường theo Mẫu số 40 Phụ lục (khoản 2) ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm.</p>	Chuyên viên xử lý hồ sơ	84 giờ làm việc (10,5 ngày)	

Bước 14	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã xem xét, trình Lãnh đạo UBND cấp xã trên phần mềm.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	16 giờ làm việc (02 ngày)
Bước 15	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển văn thư ban hành.	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ làm việc (02 ngày)
Bước 16	Văn thư vào sổ, ký số văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 17	Chuyên viên xử lý hồ sơ xem xét, số hóa văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	01 giờ làm việc
Bước 18	Thông báo và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trong giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết			240 giờ làm việc (30 ngày)

3. Cấp đổi giấy phép môi trường (Mã TTHC: 1.010728.H17)

a) Thời hạn giải quyết: **10** ngày (tương đương **80** giờ làm việc), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị, cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố. - Sao chụp hồ sơ, ký số cá nhân và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<i>đối với hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu chính công ích</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và hồ sơ giấy (nếu có) cho Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã điều phối, phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 4	Chuyên viên được giao giải quyết hồ sơ kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: a) Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo, chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo văn bản trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	36 giờ làm việc (04 ngày + 04	

	b) Trường hợp hồ sơ đảm bảo, chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo Giấy phép môi trường theo Mẫu số 40 Phụ lục (khoản 2) ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm.		giờ làm việc)	
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã xem xét, trình Lãnh đạo UBND cấp xã trên phần mềm.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	20 giờ làm việc (2,5 ngày)	
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển văn thư ban hành.	Lãnh đạo UBND cấp xã	20 giờ làm việc (2,5 ngày)	
Bước 7	Văn thư vào sổ, ký số văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 8	Chuyên viên xử lý hồ sơ xem xét, số hóa văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	01 giờ làm việc	
Bước 9	Thông báo và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trong giờ hành chính	
Tổng thời gian giải quyết			80 giờ làm việc (10 ngày)	

4. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (Mã TTHC: 1.010729.H17)

a) Thời hạn giải quyết: **25** ngày (tương đương **200** giờ làm việc), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

b) Quy trình thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị, cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố. - Sao chụp hồ sơ, ký số cá nhân và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<i>đối với hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu chính công ích</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và hồ sơ giấy (nếu có) cho Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã điều phối, phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	02 giờ làm việc	
Bước 4	Chuyên viên được giao giải quyết hồ sơ kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: a) Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo, chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo văn bản trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	112 giờ làm việc (14 ngày)	

	b) Trường hợp hồ sơ đảm bảo, chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo Giấy phép môi trường điều chỉnh theo Mẫu số 41 Phụ lục (khoản 2) ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm.			
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã xem xét, trình Lãnh đạo UBND cấp xã trên phần mềm.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	40 giờ làm việc (05 ngày)	
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển văn thư ban hành.	Lãnh đạo UBND cấp xã	40 giờ làm việc (05 ngày)	
Bước 7	Văn thư vào sổ, ký số văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	02 giờ làm việc	
Bước 8	Chuyên viên xử lý hồ sơ xem xét, số hóa văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	02 giờ làm việc	
Bước 9	Thông báo và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trong giờ hành chính	
Tổng thời gian giải quyết			200 giờ làm việc (25 ngày)	

4. Cấp lại giấy phép môi trường (Mã TTHC: 1.010730.H17)

a) Trường hợp 1: Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

- Thời hạn giải quyết: **20** ngày (tương đương **160** giờ làm việc), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của UBND cấp xã tối đa là **05** (năm) ngày (tương đương **40** giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

- Quy trình thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị, cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố. - Sao chụp hồ sơ, ký số cá nhân và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (đối với hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và hồ sơ giấy (nếu có) cho Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	15 ngày (120 giờ làm việc)
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã điều phối, phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	01 giờ làm việc	

Bước 4	<p>Chuyên viên được giao giải quyết hồ sơ kiểm tra và tham mưu xử lý hồ sơ theo quy định.</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo: dự thảo văn bản trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ đảm bảo: chuyên viên xử lý hồ sơ tham mưu thẩm định cấp giấy phép môi trường và dự thảo Văn bản thông báo hoàn thiện hoặc trả hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo Mẫu số 33 Phụ lục (khoản 2) ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm.</p>	Chuyên viên xử lý hồ sơ	84 giờ làm việc (10,5 ngày)	
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã xem xét, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt dự thảo trên phần mềm.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	16 giờ làm việc (02 ngày)	
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển Bộ phận văn thư ban hành.	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ làm việc (02 ngày)	
Bước 7	Văn thư vào sổ, ký số văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 8	Chuyên viên xử lý hồ sơ xem xét, số hóa văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	01 giờ làm việc	

Bước 9	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trong giờ hành chính	
<i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo văn bản thông báo hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường không tính vào thời hạn thẩm định</i>				
Bước 10	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố. - Sao chụp hồ sơ, ký số cá nhân và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<i>đối với hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu chính công ích</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ
Bước 11	Chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và hồ sơ giấy (nếu có) cho Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 12	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã điều phối, phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	01 giờ làm việc	05 ngày (40 giờ làm việc)
Bước 13	Chuyên viên được giao giải quyết xử lý hồ sơ kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau: a) Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo, chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo văn bản trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	16 giờ làm việc (02 ngày)	

	b) Trường hợp hồ sơ đảm bảo, chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo Giấy phép môi trường theo Mẫu số 40 Phụ lục (khoản 2) ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm.			
Bước 14	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã xem xét hồ sơ, trình Lãnh đạo UBND cấp xã trên phần mềm.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	10 giờ làm việc	
Bước 15	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển văn thư ban hành.	Lãnh đạo UBND cấp xã	10 giờ làm việc	
Bước 16	Văn thư vào sổ, ký số văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 17	Chuyên viên xử lý hồ sơ xem xét, số hóa văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	01 giờ làm việc	
Bước 18	Thông báo và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trong giờ hành chính	
Tổng thời gian giải quyết			160 giờ làm việc (20 ngày)	

b) Trường hợp 2: Các trường hợp còn lại.

- Thời hạn giải quyết: **30** ngày (tương đương **240** giờ làm việc), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của UBND cấp xã tối đa là **15** (mười) ngày (tương đương **120** giờ làm việc) kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

- Quy trình thực hiện:

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị, cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố. - Sao chụp hồ sơ, ký số cá nhân và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (đối với hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu chính công ích)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và hồ sơ giấy (nếu có) cho Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	15 ngày (120 giờ làm việc)
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã điều phối, phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 4	Chuyên viên được giao giải quyết hồ sơ kiểm tra và tham mưu xử lý hồ sơ theo quy định.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	84 giờ làm việc (10,5 ngày)	

	<p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo: dự thảo văn bản trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ đảm bảo: dự thảo Văn bản thông báo hoàn thiện hoặc trả hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo Mẫu số 33 Phụ lục (khoản 2) ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm.</p>			
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã xem xét, trình Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, phê duyệt dự thảo trên phần mềm.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	16 giờ làm việc (02 ngày)	
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển Bộ phận văn thư ban hành.	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ làm việc (02 ngày)	
Bước 7	Văn thư vào sổ, ký số văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 8	Chuyên viên xử lý hồ sơ xem xét, số hóa văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	01 giờ làm việc	
Bước 9	Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trong giờ hành chính	
<p><i>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo văn bản thông báo hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường không tính vào thời hạn thẩm định</i></p>				

Bước 10	<p>- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố.</p> <p>- Sao chụp hồ sơ, ký số cá nhân và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<i>đối với hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu chính công ích</i>)</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ
Bước 11	Chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và hồ sơ giấy (nếu có) cho Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	01 giờ làm việc	15 ngày (120 giờ làm việc)
Bước 12	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã điều phối, phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	01 giờ làm việc	
Bước 13	<p>Chuyên viên được giao giải quyết xử lý hồ sơ kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:</p> <p>a) Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo, chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo văn bản trả hồ sơ cho tổ chức, công dân.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ đảm bảo, chuyên viên xử lý hồ sơ dự thảo Giấy phép môi trường theo Mẫu số 40 Phụ lục (khoản 2) ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm.</p>	Chuyên viên xử lý hồ sơ	84 giờ làm việc (10,5 ngày)	

Bước 14	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã xem xét, trình Lãnh đạo UBND cấp xã trên phần mềm.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	16 giờ làm việc (02 ngày)
Bước 15	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển văn thư ban hành.	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ làm việc (02 ngày)
Bước 16	Văn thư vào sổ, ký số văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	01 giờ làm việc
Bước 17	Chuyên viên xử lý hồ sơ xem xét, số hóa văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	01 giờ làm việc
Bước 18	Thông báo và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trong giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết			240 giờ làm việc (30 ngày)

B. Lĩnh vực phí và lệ phí

1. Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (Mã TTHC: 1.008603.H17)

a) Thời hạn giải quyết: **10** ngày làm việc (tương đương **80** giờ làm việc), kể từ khi ngày nhận Tờ khai phí.

b) Quy trình thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị, cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố. - Sao chụp hồ sơ, ký số cá nhân và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<i>đối với hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu chính công ích</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và hồ sơ giấy (nếu có) cho Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã điều phối, phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	02 giờ làm việc	
Bước 4	Chuyên viên được giao tham mưu xử lý hồ sơ kiểm tra, thẩm định hồ sơ và thực hiện như sau:	Chuyên viên xử lý hồ sơ	40 giờ làm việc (05	

	<p>a) Kê khai, thẩm định Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp:</p> <p>Chuyên viên thẩm định Tờ khai phí, trường hợp số phí phải nộp khác với số phí người nộp phí đã kê khai thì tham mưu dự thảo Thông báo nộp bổ sung theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp phí tiếp theo, trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm.</p> <p>b) Kê khai, thẩm định Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt đối với trường hợp tự khai thác nước để sử dụng:</p> <p>Chuyên viên thẩm định Tờ khai phí, trường hợp không đúng với thực tế thì tham mưu dự thảo Thông báo nộp bổ sung hoặc điều chỉnh giảm số phí phải nộp vào kỳ nộp phí tiếp theo, trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm.</p>		ngày làm việc)	
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã xem xét, trình Lãnh đạo UBND cấp xã trên phần mềm.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	16 giờ làm việc (02 ngày làm việc)	
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển văn thư ban hành.	Lãnh đạo UBND cấp xã	16 giờ làm việc (02	

			ngày làm việc)	
Bước 7	Văn thư vào sổ, ký số văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	02 giờ làm việc	
Bước 8	Chuyên viên xử lý hồ sơ xem xét, số hóa văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	02 giờ làm việc	
Bước 9	Thông báo và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trong giờ hành chính	
Tổng thời gian giải quyết			80 giờ làm việc (10 ngày làm việc)	

2. Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (Mã TTHC: 1.013040.H17)

a) Thời hạn giải quyết: **40** ngày làm việc (tương đương **320** giờ làm việc), kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*trong đó, thời hạn thẩm định Tờ khai phí là 30 ngày làm việc (tương đương 240 giờ làm việc), thời hạn ban hành Thông báo nộp phí là 10 ngày làm việc (tương đương 80 giờ làm việc) kể từ ngày kết thúc thẩm định*).

b) Quy trình thực hiện

Các bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Đơn vị, cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ cho cá nhân, tổ chức trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố. - Sao chụp hồ sơ, ký số cá nhân và chuyển hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<i>đối với hồ sơ nộp trực tiếp và qua bưu chính công ích</i>)	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	04 giờ làm việc	Thời gian này không tính vào thời hạn giải quyết hồ sơ
Bước 2	Chuyển hồ sơ điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố và hồ sơ giấy (nếu có) cho Lãnh đạo phòng chuyên môn (Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã).	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	02 giờ làm việc	
Bước 3	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã điều phối, phân công chuyên viên giải quyết hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	02 giờ làm việc	
Bước 4	Chuyên viên được giao tham mưu xử lý hồ sơ kiểm tra, thẩm định hồ sơ; dự thảo Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường	Chuyên viên xử lý hồ sơ	200 giờ làm việc (25 ngày)	

	đối với khí thải theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải và trình Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã trên phần mềm.			
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã xem xét, trình Lãnh đạo UBND cấp xã trên phần mềm.	Lãnh đạo Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế Hạ tầng, Đô thị cấp xã	56 giờ làm việc (07 ngày làm việc)	
Bước 6	Lãnh đạo UBND cấp xã xem xét, ký duyệt hồ sơ và chuyển văn thư ban hành.	Lãnh đạo UBND cấp xã	56 giờ làm việc (07 ngày làm việc)	
Bước 7	Văn thư vào sổ, ký số văn bản và chuyển trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Văn thư UBND cấp xã	02 giờ làm việc	
Bước 8	Chuyên viên xử lý hồ sơ xem xét, số hóa văn bản và chuyển hồ sơ cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	02 giờ làm việc	
Bước 9	Thông báo và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Trong giờ hành chính	
Tổng thời gian giải quyết			320 giờ làm việc (40 ngày làm việc)	